TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày: 18/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phú Minh Thông
2. Bà Võ Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 17/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 528/2022/HSST-QĐXX ngày 29/6/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh ngày: 12/8/1971; tại: Bắc Giang; hộ khẩu thường trú: Mã hóa; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T; và bà: Lương Thị H; vợ Lương Thị Thanh N; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Ngày 29/10/2003 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2006; Ngày 14/5/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2012; Ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015; Ngày 27/10/2017 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2021; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/9/1994 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 04/12/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt, tạm giam ngày: 25/02/2022. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị P, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

2. Ông Phan V, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Mã hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 02 giờ ngày 18/02/2022, ông Phan V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1-566.90 đến dựng trước cổng số 3 công trình xây dựng tại số 100 Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1 để vào bên trong làm việc. Đến khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, ông V phát hiện chiếc xe trên đã bị chiếm đoạt nên đến Công an phường Cô Giang, Quận 1 trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, qua truy xét; Công an phường Cô Giang, Quận 1 cùng ông Phan V phát hiện Trần Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1-566.90 lưu thông tại giao lộ Nguyễn Hữu Thọ - Đường D4, phường Tân Hưng, Quận 7 nên tiến hành đưa T cùng tang vật liên quan về trụ sở, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn T khai nhận; T và đối tượng Hùng (chưa rõ lai lịch) là bạn quen biết nhau từ năm 1994 khi cùng đi thi hành án phạt tù tại Long An. Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 18/02/2022, khi T đang nằm ngủ tại gầm Cầu Ông Lãnh, thuộc Phường 6, Quận 4 thì thấy Hùng cùng đồng bọn (chưa rõ lai lịch) đẩy hai xe mô tô đến (01 xe dạng Wave và 01 xe mô tô biển kiểm soát 64B1-566.90). T thấy Hùng mở mặt nạ xe mô tô biển kiểm soát 64B1-566.90 để tháo thiết bị định vị và đấu dây điện để khởi động máy. Hùng nói đồng bọn dùng hộp quẹt hoặc đèn pin điện thoại soi cho Hùng thấy đường để đấu dây điện; đồng bọn của Hùng hỏi mượn xe Hùng (xe Wave) để đi mua ma túy sử dụng nhưng Hùng không cho và nói: "Mày ngu quá, làm nhanh rồi mang xe đi bán, mắc công bị người ta phát hiện". Đồng bọn của Hùng giận bỏ đi nên Hùng nói T cùng đưa xe mô tô biển kiểm soát 64B1-566.90 đi bán, Hùng hứa sau khi bán được xe sẽ trả công cho T 300.000 đồng nên T đồng ý và điều khiển xe mô tổ biển kiểm soát 64B1-566.90 cùng Hùng điều khiển xe Wave đi bán. Khi cả hai di chuyển đến giao lộ Nguyễn Hữu Thọ - Đường D4, thuộc phường Tân Hưng, Quận 7 thì T bị bắt giữ, riêng Hùng bỏ chạy thoát. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được (Bút lục 68 đến 91).

Theo Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu cam đen, biển kiểm soát 64B1-566.90 trị giá: 20.000.000 đồng (Bút lục 08).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu Cam-Đen, biển kiểm soát 64B1566.90; số khung 4613EY487567; số máy JF46E5161524. Kết quả xác minh do bà Đặng Thị P (vợ ông Phan V) đứng tên đăng ký. Bà P khai giao xe cho ông V sử dụng và không có yêu cầu gì, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã lập biên bản trả lại chiếc xe trên cho bị hại ông Phan V (Bút lục 59; 118).

- 01 thanh kim loại chữ L.

- 01 USB chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh biên bản ghi lời khai bị can (kèm hồ sơ vụ án).

Tạm giữ của bị can T: 01 áo thun ba lỗ màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 quần kaki dài màu kem và 01 điện thoại di động hiệu Mobiista, số Imei 352620021396162.

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên (Bút lục 160). Trách nhiệm dân sự: ông Phan V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị can bồi thường dân sự (Bút lục 58a).

[2] Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn để xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù, phần dân sự đã giải quyết xong, về vật chứng trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, tịch thu tiêu hủy vậy chứng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Trần Văn T không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T phù hợp với biên bản sự việc, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Trần Văn T biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp cho đồng bọn đem đi tiêu thụ. Tài sản bị cáo giúp cho đồng bọn tiêu thụ là xe 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu cam đen, biển kiểm soát 64B1-566.90 trị giá: 20.000.000 đồng của ông Phan V bị mất trộm và được ông V trình báo vào sáng ngày 18/02/2022. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã tiếp tay, khuyến khích cho tội phạm đồng thời gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc điều tra, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, hành vi này trực tiếp xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng. Về nhân thân của bị cáo rất xấu, có 4 tiền án về nhiều tội danh, đã tái phạm, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản

đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ông Phan V đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, phần dân sự đã giải quyết xong.

- 01 thanh kim loại chữ L là công cụ, phương tiện phạm tội; 01 áo thun ba lỗ màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 quần kaki dài màu kem không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, số Imei 352620021396162 không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 USB chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh biên bản ghi lời khai bị can (kèm hồ sơ vụ án).

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại chữ L, 01 áo thun ba lỗ màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 quần kaki dài màu kem.

+ Trả cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, số Imei 352620021396162.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 115/22-PNK ngày 14/7/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người có QLVNLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn